

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AFP TẠI HÀ NỘI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên chi nhánh

Tên chi nhánh viết bằng tiếng Việt: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AFP TẠI HÀ NỘI

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0601033345-001

3. Ngày thành lập: 13/07/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 28 đường Trần Bình, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04.66629696

Fax:

Email: vietnamafp@gmail.com

Website: www.Afp.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
2.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (Trừ phân bón không có trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam)	2012
3.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
4.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
5.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
6.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
7.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
8.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây thức ăn gia súc như: trồng ngô cây, trồng cỏ và quy hoạch, chăm sóc đồng cỏ tự nhiên; thả bèo nuôi lợn; trồng cây làm phân xanh (muồng muồng).	0119
9.	Trồng cây ăn quả	0121
10.	Trồng cây điều	0123
11.	Trồng cây hồ tiêu	0124
12.	Trồng cây cao su	0125
13.	Trồng cây cà phê	0126
14.	Trồng cây chè	0127
15.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
16.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130

17.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
18.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
19.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
20.	Chăn nuôi lợn	0145
21.	Chăn nuôi gia cầm	0146
22.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.	0149
23.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
24.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
25.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
26.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
27.	Xử lý hạt giống để nhân giống (Trừ những Giống cây trồng không có trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh; giống cây trồng gây hại đến sản xuất và sức khỏe con người, môi trường, hệ sinh thái)	0164
28.	Khai thác thủy sản biển	0311
29.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
30.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
31.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
32.	Sản xuất giống thủy sản	0323
33.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
34.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
35.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
36.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
37.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
38.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
39.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
40.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
41.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
42.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán phân bón, hóa chất công nghiệp; (Trừ các loại phân bón, hóa chất nhà nước cấm);	4669(Chính)
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

45.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại.	4719
46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến; - Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến; - Bánh, mứt, kẹo; - Bán lẻ thực phẩm chức năng.	4722
48.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
49.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
50.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (Trừ các loại trang thiết bị y tế chưa được phép sử dụng tại Việt Nam)	3250
51.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
52.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
53.	Tái chế phế liệu	3830
54.	Xây dựng nhà các loại	4100
55.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ.	4210
56.	Xây dựng công trình công ích	4220
57.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu; + Các xưởng hóa chất; - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống,... + Đập và đê; - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
58.	Phá dỡ	4311
59.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
60.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
61.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

62.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: - Thang máy, cầu thang tự động; - Các loại cửa tự động; - Hệ thống đèn chiếu sáng; - Hệ thống hút bụi; - Hệ thống âm thanh; - Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
63.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
64.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý.	4610
65.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản;	4620
66.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm chức năng; - Bán buôn thực phẩm khác: Bán buôn trứng và các sản phẩm từ trứng; - Bán buôn dầu, mỡ động thực vật; - Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác; - Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh. (Trừ các loại chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	4632
67.	Bán buôn đồ uống	4633
68.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
69.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
70.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
72.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới; - Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.	6820
73.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210

74.	Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện chi nhánh chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>
-----	---	---

6. Vốn điều lệ:

Họ và tên: NGUYỄN LÊ VIỆT

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 17/05/1986

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001086005519

Ngày cấp: 13/04/2015

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 50 đường Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 50 đường Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội